

Date: ____ / ____ / ____
 Ngày, tháng, năm:

TERM DEPOSIT INSTRUCTION FORM FOR CUSTOMERS - INDIVIDUAL ĐƠN MỞ TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN CHO KHÁCH HÀNG - CÁ NHÂN

For Customers Have No Current Account/ Dành Cho Khách Hàng Không Có Tài Khoản Vãng Lai

Main account holder/Chủ Tài Khoản Chính

Salutation/Danh xưng: Mr./Ông Mrs./Bà Ms./Cô

Full name:
 Họ và tên

Account name (24 characters):
 Tên tài khoản (24 ký tự)

Date of birth: Gender: Male Female
 Ngày sinh: Giới tính Nam Nữ

ID/Passport No: Place of issue:
 Số CMND/Hộ Chiếu Nơi cấp

Date of issue/Ngày cấp:

Nationality/Quốc tịch:

Contact number/Điện thoại liên lạc:

Home/Nhà: Mobile/Di động:

Office/Cơ quan: Fax:

Current Residential Address/Địa chỉ cư trú hiện tại:

Permanent Residential Address (if different):
 Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú):

Mailing address/Địa chỉ nhận thư:

Current Residential Address/Địa chỉ cư trú hiện tại

Permanent Residential Address/Địa chỉ thường trú

Others/Khác

Name of Employer/Business:
 Tên công ty:

Nature of Business:
 Loại hình kinh doanh:

Job title/Chức danh:

E-mail address:
 Địa chỉ thư điện tử:

How long have you been in Vietnam?
 Thời gian ở Việt Nam:

Personal Annual Income ('000USD):
 Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):

Joint account holder/Đồng Chủ Tài Khoản Chính

Salutation/Danh xưng: Mr./Ông Mrs./Bà Ms./Cô

Full name:
 Họ và tên

Account name (24 characters):
 Tên tài khoản (24 ký tự)

Date of birth: Gender: Male Female
 Ngày sinh: Giới tính Nam Nữ

ID/Passport No: Place of issue:
 Số CMND/Hộ Chiếu Nơi cấp

Date of issue/Ngày cấp:

Nationality/Quốc tịch:

Contact number/Điện thoại liên lạc:

Home/Nhà: Mobile/Di động:

Office/Cơ quan: Fax:

Current Residential Address/Địa chỉ cư trú hiện tại:

Permanent Residential Address (if different):
 Địa chỉ thường trú (nếu khác địa chỉ cư trú):

Mailing address/Địa chỉ nhận thư:

Current Residential Address/Địa chỉ cư trú hiện tại

Permanent Residential Address/Địa chỉ thường trú

Others/Khác

Name of Employer/Business:
 Tên công ty:

Nature of Business:
 Loại hình kinh doanh:

Job title/Chức danh:

E-mail address:
 Địa chỉ thư điện tử:

How long have you been in Vietnam?
 Thời gian ở Việt Nam:

Personal Annual Income ('000USD):
 Mức thu nhập mỗi năm ('000USD):

For Customers Have Current Account/Dành Cho Khách Hàng Có Tài Khoản Vãng Lai

Main account holder/Chủ Tài Khoản Chính

Full Name As In I.D./Passport /Họ và Tên theo CMND/Hộ Chiếu:

ID/Passport No/Số CMND/Hộ Chiếu:

Mobile/Điện thoại Di động:

E-mail address/Địa chỉ Email:

Existing Account Number/Số tài khoản hiện có:

.....

Joint account holder/Đồng Chủ Tài Khoản Chính

Full Name As In I.D./Passport /Họ và Tên theo CMND/Hộ Chiếu:

ID/Passport No/Số CMND/Hộ Chiếu:

Mobile/Điện thoại Di động:

E-mail address/Địa chỉ Email:

Existing Account Number/Số tài khoản hiện có:

.....

Account instruction mode/Phương thức điều hành tài khoản:

- Single/Một người
- Join OR (any of authorized signatory required)/Đồng chủ tài khoản (yêu cầu một trong các chữ ký)
- Join AND (all of authorized signatory required)/Đồng chủ tài khoản (yêu cầu tất cả các chữ ký)

I/We wish to open the followings account(s) in the same name(s) and signing mandate as signed at the end
Tôi/Chúng tôi đề nghị mở Tiền Gửi cùng tên sau và kèm theo mẫu chữ ký đăng ký của tôi/chúng tôi tại cuối đơn.

Deposit Type/Loại tiền gửi: <input type="checkbox"/> Flexi-Deposit/Tiền Gửi Linh Hoạt <input type="checkbox"/> Fixed-Deposit/Tiền Gửi Kỳ Hạn <input type="checkbox"/> Interest Upfront Deposit/Tiền Gửi Lãnh Lãi Trước <input type="checkbox"/> Advantage Deposit/Tiền Gửi Tiềm Lợi (only for Customers have current account/ dành cho Khách Hàng có tài khoản vãng lai)	Currency/Loại tiền □□□	Deposit Amount in word/Số tiền gửi bằng chữ:
	Exchange rate Tỉ giá	Deposit Amount in figure/Số tiền gửi bằng số:

Source of fund/ Nguồn gốc tiền gửi:

<input type="checkbox"/> Business Kinh doanh	<input type="checkbox"/> Salary Lương	<input type="checkbox"/> Investment Đầu tư	<input type="checkbox"/> Savings Tiết kiệm	<input type="checkbox"/> Inheritance Thừa kế	<input type="checkbox"/> Other Khác
---	--	---	---	---	--

Tenormonth(s) Thời hạn tháng	Interest rate % p.a Lãi suất %năm	Special rate: % p.a Lãi suất đặc biệt %năm	DA sign/Người có thẩm quyền ký
---------------------------------------	--	---	---

Interest payment period: Upfront/Trả trước Monthly/Hàng tháng Quarterly/Hàng quý Half-yearly/Nửa năm 1 lần
Kỳ hạn rút lãi Yearly/Một năm At maturity (for Flexi & Fixed Deposits)/Khi đáo hạn cho tiền gửi linh Hoạt

Payment Methods Phương thức thanh toán	<input type="checkbox"/> Cash/Tiền mặt <input type="checkbox"/> Debit from my/our account No.: □□□ Chuyển từ tài khoản của tôi/chúng tôi số: <input type="checkbox"/> Cheque Deposit(s) (Bank & Cheque No.): Bảng Séc (vui lòng điền số Séc) <input type="checkbox"/> Transfer from other bank: Bảng chuyển khoản từ ngân hàng khác
---	---

Interest settlement method Phương thức trả lãi	Transfer to my account at Standard Chartered/Chuyển vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered: Account Name/Tên Tài khoản: Account No.: □□□ Số Tài khoản
---	--

Term Deposit maturity instruction:
Chỉ dẫn thanh toán tiền gửi khi đáo hạn:

- Renew principal for tenor Month(s)
Gia hạn tiền gốc cho kỳ hạn tháng
- Renew principal and Interest for tenor Month(s)
Gia hạn tiền gốc và lãi cho kỳ hạn tháng
- Transfer to my account at Standard Chartered (Compulsory for Interest Upfront Terms Deposit):
Chuyển vào tài khoản của tôi tại Standard Chartered (Bắt buộc đối với Tiền Gửi Lãnh Lãi Trước):

Account Name:
Tên Tài khoản:

Account No.: □□□
Số Tài khoản
- By Telegraphic Transfer (Please, attach transfer form):
Bảng chuyển khoản (Vui lòng đính kèm mẫu chuyển khoản):
- Others (please specify):
Khác (vui lòng ghi rõ):

I/We, the applicant(s) named above, apply to Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the "Bank") for the deposit account(s) as indicated above to be applied by me/us.

Tôi/Chúng tôi có tên nêu trên là chủ sở hữu các Tài khoản nêu trên tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

I/We acknowledge and agree that I/we will be bound by the Bank's prevailing Standard Terms and Conditions, a copy of which is available at any of Bank's Branches and website.

Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý tuân thủ những Điều Khoản và Điều Khoản Chung của Ngân Hàng, bản sao của các quy định này luôn có sẵn tại các Chi nhánh của Ngân hàng và trang web.

I/We confirm that all information given herein is complete, true and the most updated and that it shall supersede all corresponding information registered with the Bank previously.

Tôi/Chúng tôi xác nhận tất cả thông tin được cung cấp trong đơn này đã chính xác, đúng sự thật và mới nhất và sẽ thay thế những thông tin liên hệ đã được đăng ký trước đây với Ngân Hàng.

I/We undertake to immediately notify to the Bank any incorrect details or amendment on this Application.

Tôi/ Chúng tôi cam kết thông báo ngay cho Ngân Hàng bất cứ thông tin không còn chính xác hoặc sửa đổi nào của Đơn Mở Tiền Gửi này.

I/We agree these deposits are payable only at the branch of Standard Chartered in Vietnam where the deposits were made.

Tôi/ Chúng tôi đồng ý những khoản tiền gửi này chỉ được thanh toán tại chi nhánh của Standard Chartered tại Việt Nam, tiền gửi được gửi.

I/We agree and accept that these deposits and their payments are governed by the laws and regulations in effect from time to time in Vietnam and the Bank's General Account Terms as amended from time to time.

Tôi/ Chúng tôi đồng ý và chấp nhận rằng những khoản tiền gửi này và những khoản thanh toán có liên quan phải được điều chỉnh bởi pháp luật và các quy định hiện hành tại Việt Nam. Tôi/ Chúng tôi đồng ý tuân thủ theo những Điều Khoản Chung về Tài Khoản của Ngân Hàng mà được thay đổi vào từng thời điểm.

I/We acknowledge and agree that for Term Deposit without current account, interest will not be paid after the maturity date, in case on the maturity date, withdrawal is not made and there have no instruction on the maturity date from me/us, that interest and principal will be transferred to non-bearing interest account.

Tôi/ Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng đối với Tiền Gửi Không Có Tài Khoản Vãng Lai, lãi sẽ không được tính cho ngày sau ngày đáo hạn, trường hợp các khoản đến ngày trả nhưng chưa rút và Ngân hàng không nhận được chỉ dẫn khi đáo hạn từ tôi/ chúng tôi, khoản tiền lãi và gốc sẽ được gửi trên một tài khoản không tính lãi.

I/We acknowledge and agree that for Interest Upfront Term Deposit & Advantage Deposit, principle withdrawal is made upon maturity only.

Tôi/ Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng đối với Tiền Gửi Lãi Trước và Tiền Gửi Tiềm Lợi, tiền gốc chỉ được rút vào thời điểm đáo hạn.

I/we acknowledge and agree that the Bank can register me automatically for the SMS alerts for rollover or maturity at my contact mobile number registered with the bank.

Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng có thể đăng ký SMS cho khách hàng để nhận tin nhắn thông báo khi tiền gửi được gia hạn hoặc đáo hạn đến số điện thoại liên lạc đã đăng ký với ngân hàng.

I/We authorize the Bank to disclose any information and particulars relating to such account(s) to any and all the persons and in accordance with the terms as set in the paragraph "Disclose" contained in the Bank's Standard Terms and Conditions.

Tôi/Chúng tôi ủy quyền cho Ngân Hàng công bố bất kỳ thông tin có liên quan đến các Tài khoản trên hoặc thông tin có liên quan đến Chủ Tài khoản phù hợp với Điều Khoản và Điều Khoản Chung về Tài khoản của Ngân Hàng.

Declaration/Cam Kết

I/We apply to open the above account(s) with Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited (the "Bank"). I/We represent that the information provided by us in this form and in any other document(s) provided by us to the Bank is true, accurate and complete. I/We acknowledge that the Bank may decline our application without providing any reason in which event no contractual relationship will arise between the Bank and me/us. I/We further acknowledge that I/we have received, read and understood the Bank's prevailing General Account Terms, applicable Country Supplement and the terms contained in this form and I/we agree to be bound by them in connection with all Accounts opened by me/us with the Bank. I/We further agree to be bound by any additional terms and conditions governing any facilities, products and/or services offered by the Bank as I/we may apply for and/or utilise from time to time.

Tôi/Chúng tôi xin mở (các) tài khoản nêu trên ở Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("Ngân Hàng"). Tôi/Chúng tôi cam kết những thông tin nêu trong đơn này và trong các hồ sơ khác mà chúng tôi cung cấp cho Ngân Hàng là đúng, chính xác và đầy đủ. Tôi/Chúng tôi chấp nhận rằng Ngân Hàng có thể từ chối đề nghị mở tài khoản của tôi/chúng tôi mà không cần giải thích lý do, và trong trường hợp đó sẽ không có bất cứ mối quan hệ mang tính chất hợp đồng nào giữa Ngân Hàng và tôi/chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã nhận, đã đọc và hiểu các Điều Khoản Chung Về Tài Khoản, Bản Bổ Sung theo quy định của nước sở tại liên quan (Việt Nam) và các điều khoản khác trong đơn này và tôi/chúng tôi đồng ý bị ràng buộc bởi những điều kiện, điều khoản đó đối với tất cả các Tài Khoản của tôi/chúng tôi ở Ngân Hàng. Tôi/Chúng tôi cũng đồng ý bị ràng buộc bởi các điều kiện, điều khoản phụ liên quan tới các sản phẩm, dịch vụ khác của Ngân Hàng mà tôi/chúng tôi đề nghị và/hoặc sử dụng vào từng thời điểm.

I/We hereby consent to the release and disclosure of my/our particulars on this form to the Bank's business alliance partners (as selected by the Bank at its discretion) so that the Bank's said business alliance partners may contact me/us directly through telephone, mail, electronic mail, fax and any other means to present and explain to me/us their financial/insurance products.

Tôi/Chúng tôi sau đây đồng ý chấp thuận việc công bố và cung cấp thông tin của tôi/chúng tôi trên đơn mở tài khoản này cho các đối tác liên kết kinh doanh của Ngân Hàng (do Ngân Hàng quyết định) do đó các đối tác này có thể liên hệ tôi/chúng tôi trực tiếp thông qua điện thoại, thư tín, thư điện tử, fax, và bất kỳ phương tiện thông tin nào khác để trình bày và giải thích cho tôi/chúng tôi về các sản phẩm tài chính/bảo hiểm của các đối tác này.

General/Điều Khoản Chung

Where there is more than one Account Holder, the correspondence would be addressed to any one of the Account Holders and sent to the preferred correspondence address as stated in this form. This shall be deemed to have sent to all the Account Holders.

Trong trường hợp tài khoản có nhiều hơn một Chủ Tài Khoản, thư tín sẽ được chuyển đến một trong các Chủ Tài Khoản tại địa chỉ nhận thư quy định tại đơn mở tài khoản này. Việc gửi này được xem như là đã gửi đến cho tất cả các Chủ Tài Khoản.

I/We hereby instruct and authorize the Bank to mail by ordinary post my/our Security Codes relating to my/our access to the Electronic Banking Services to the mailing address stated in this deposit account opening form or to Main Account Holder's Residential address if no mailing address stated in the deposit account opening form for joint account and I/we agree that the risk of non-receipt and/or disclosure of the Security Codes to any unauthorized third party arising from the sending of the Security Codes by ordinary post shall be fully borne by me/us. I/We confirm and agree that the Bank shall not be held responsible in any way for any losses that may be suffered by me/us as a result of such non-receipt or disclosure of the Security Codes to any unauthorized third party.

Tôi/Chúng tôi sau đây chỉ định và ủy quyền cho Ngân Hàng chuyển Mã Bảo Mật truy cập dịch vụ Ngân Hàng Điện Tử của tôi/chúng tôi đến địa chỉ nhận thư ghi tại đơn mở tài khoản này hoặc đến địa chỉ cư trú của Chủ Tài Khoản Chính ghi tại đơn mở tài khoản này đối với trường hợp tài khoản đồng đứng tên và tôi/chúng tôi đồng ý rằng tôi/chúng tôi chấp nhận khả năng rủi ro mà tôi/chúng tôi có thể không nhận được Mã Bảo Mật và/hoặc Mã Bảo Mật có thể bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào khác trong quá trình gửi Mã Bảo Mật. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với bất kỳ tổn thất nào mà tôi/chúng tôi phải chịu do phát sinh từ việc không nhận được Mã Bảo Mật bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào khác.

Full Name & Signature
of Main Account Holder (as in Bank's record)
Họ và tên Chữ ký Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

Full Name & Signature
of Joint Account Holder (as in Bank's record)
Họ và tên Chữ ký Đồng Chủ Tài khoản
(như đã đăng ký với Ngân Hàng)

For Bank Use Only/Phần dành cho Ngân Hàng

Channel Code Mã kênh	<input type="checkbox"/> Branch	<input type="checkbox"/> DSR	<input type="checkbox"/> Call Centre	ARM Code	Branch Code Mã Chi nhánh		
CSI Code Mã CSI	<input type="checkbox"/> Priority	<input type="checkbox"/> Priority Payroll	<input type="checkbox"/> Prefer	<input type="checkbox"/> Preferred Payroll	<input type="checkbox"/> Payroll	<input type="checkbox"/> Personal Banking	<input type="checkbox"/> STF Nhân viên
eBBs De-Dup Check						
Relationship No						
Tax Status						
Master No						
	<input type="checkbox"/> Foreign Resident Người nước ngoài cư trú		<input type="checkbox"/> Foreign Non-Resident Người nước ngoài không cư trú				
	<input type="checkbox"/> Vietnamese Resident Người Việt Nam						
Norkorm Check Kiểm tra Norkorm		CDD	<input type="checkbox"/> SDD	<input type="checkbox"/> EDD		
<input type="checkbox"/> eBBs Check	Verified by Xác nhận bởi	Processed by Thực hiện bởi	Approved by Đồng ý bởi	